TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IP
TỈNH G L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 22-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P- TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Viết Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Trọng Chính.

- Ông Kpă Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện IP, tỉnh G L.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện IP, tỉnh G L tham gia phiên toà*:** Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

TRƯƠNG MINH C; Sinh năm: 1987 tại huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Q Đ, xã I T, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trương Bảng (chết) và con bà Nguyễn Thị Tâm (sinh năm 1963); Gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Có vợ là Nguyễn Thị Thu Trang; sinh năm 1989. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: 01 tiền án (Chưa được xóa án tích). Ngày 15/5/2014 bị Toà án nhân dân huyện IP, tỉnh G L, kết án về tội: "*Cố ý gây thương tích*", theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, chưa thi hành xong tiền bồi thường công dân số tiền 14.642.858 đồng, thi hành xong tiền án phí dân sự, hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Hiện bị can đang tạm

giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K P, tỉnh G L từ ngày 29/10/2019 cho đến nay về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Lê Quang N**, sinh năm: 1979.

Trú tại: Bôn T K, xã I T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt

2. Anh **Bùi Văn P**, sinh năm: 1985.

Trú tại: Làng B, xã C L, huyện K C, tỉnh G L. Vắng mặt.

3. Chị **Đặng Hiếu K**, sinh năm: 1999.

Trú tại: Thôn N G, xã T D, huyện P N, tỉnh Q N. Vắng mặt.

4. Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1979.

Trú tại: Tổ 5, phường H B, thị xã A P, tỉnh G L. Vắng mặt.

5. Anh **Lê Xuân T.**

Trú tại: Hạt kiểm lâm huyện IP, tỉnh G L. Vắng mặt.

6. Anh **Trương Minh H**.

Trú tại: Trạm trưởng Ban quản lý bảo vệ rừng thuộc xã P T, huyện I P tỉnh G L. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Từ Hữu M**, sinh năm: 1980.

Trú tại: Làng P D, xã C M, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

2. Anh **Trương Văn T**, sinh năm: 1980.

Trú tại: Thôn Q Đ, xã I T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt

3. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1991.

Trú tại: Thôn 5, xã P T, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2017, Trương Minh C đi vào xã P T, huyện I P chơi thì gặp anh Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1979, trú tại tổ 5, phường H B, thị xã A Pa, tỉnh G L), H nói C "*vào xã P T lái máy cày, cày rẫy cho Hòa*" thì C đồng ý đi làm rẫy cho H. Sau đó C mượn của anh H khoảng 6.000m^2 đất rẫy để canh tác trồng mì (sắn). Đến cuối tháng 6/2018, C tự lấn chiếm khoảng 500m^2 đất gần suối (gần vị trí đất trồng mì của C) và cất 01 chòi rẫy tại lô 17, khoảnh 4, tiểu khu 1146, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ A P gần giáp ranh với huyện K C, tỉnh G L. Sau khi cất chòi xong C đưa chị Đặng Hiếu K và con đến ở cùng làm rẫy tại đây. Từ tháng 2/2019, C có ý định làm nhà sàn ở rẫy nên đã mua gom dần các loại gỗ Cà chít, Bằng lăng, Sến, Căm xe và nhiều loại gỗ tạp khác của nhiều người dân tộc thiểu số (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi làm rẫy về ngang qua chở bằng xe Công nông, xe cộ bò vào bán cho C, số lượng mỗi lần mua từ 01 đến 02 lóng hộp gỗ.

Đến ngày 30/7/2019, C mượn 01 xe độ chế của anh Lê Quang N đưa vào rẫy của mình để chở hàng nông sản. Do còn thiếu gỗ để làm nhà sàn nên ngày 01/8/2019, C rủ Bùi Văn P cùng mình điều khiển xe độ chế vào khu vực rừng nằm trên ranh giới huyện I Pvà huyện K C (C không xác định được thuộc địa phận huyện nào) để khai thác gỗ, đến ngày 02/8/2019 chở gỗ về chòi rẫy của C tại lô 17, khoảnh 4, tiểu khu 1146, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Ayun Pa, lâm phận thuộc xã P T, huyện I P chưa kịp cất dấu thì bị Công an huyện K C phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện tại khu vực chòi rẫy của Trương Minh C có 01 xe độ chế, trên thùng xe có 32 lóng hộp gỗ với khối lượng 2,648m^3, chủng loại gồm Cà chít, Gáo vàng, Bằng lăng, SP5… Kiểm tra xung quanh lán trại của C phát hiện thêm 155 hộp lóng gỗ với khối lượng là 20,316m^3 chủng loại Căm xe, Sến, Cà chít, Gáo vàng, Bằng lăng, SP5 không có giấy tờ hợp pháp. Công an huyện Kông Chro đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản kiểm tra đo, đếm, tạm giữ tang vật, phương tiện đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã C L, huyện K C để xử lý. Ngày 30/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K C đã chuyển hồ sơ và tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyên I P để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh G L ngày 04/9/2019, kết luận: 187 (*Một trăm tám mươi bảy*) lóng gỗ có tổng khối lượng quy đổi ra gỗ tròn là 23,569m^3. Trong đó có 22,137m^3 gỗ tròn và 1,432m^3 gỗ xẻ (đã quy đổi về gỗ tròn). Chủng loại gỗ gồm Căm xe, Cà chít, Gáo vàng, Bằng lăng, SP5… từ nhóm 2 đến nhóm 7.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐĐG-KL ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện I P, kết luận: Giá trị thiệt hại của 187 (*Một trăm tám mươi bảy*) lóng gỗ quy đổi thành 23,569m^3 gỗ tròn là 75.709.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu bảy trăm lẻ chín nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 04/CT -VKS ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố bị cáo Trương Minh C về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm k khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Minh C phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm k khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh C từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng đề nghị áp dụng: Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 187 (*Một trăm tám mươi bảy*) lóng gỗ có tổng khối lượng quy đổi ra

gỗ tròn là 23,569m^3; Trả lại cho anh Lê Quang N 01 xe độ chế (loại 04 bánh), không biển số, màu sơn xanh đen, độ cần kéo cáp, bên trái thùng có 01 bình ắc quy ghi chữ DONGNAI N120, phía sau thùng xe có ghi chữ CƠ KHÍ HOÀNG TRANG.

Ngoài ra vị đại diện viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về án phí.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện I P, tỉnh G L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IP, tỉnh G L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Do ý thức coi thường pháp luật và vì mục đích tư lợi cá nhân, nên trong thời gian khoảng từ tháng 02/2019 đến ngày 02/8/2019 Trương Minh C đã có hành vi mua gom các loại gỗ Cà chít, Bằng lăng, Sến, Căm xe, SP5…của nhiều người dân tộc thiểu số (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và mượn 01 xe độ chế của anh Lê Quang N rồi cùng Bùi Văn P điều khiển xe vào rừng nằm trên ranh giới huyện I P và huyện K C (C không xác định được thuộc địa phận huyện nào) để khai thác gỗ chở về chòi rẫy của mình tại lô 17, khoảnh 4, tiểu khu 1146, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ A P, lâm phận thuộc xã P T, huyện I P chưa kịp cất dấu thì bị Công an huyện K C phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện tạm giữ 187 lóng, hộp gỗ có tổng khối lượng quy đổi ra gỗ tròn là 23,569m^3 chủng loại gồm gỗ Căm xe, Cà chít, Gáo vàng, Bằng lăng, SP5… từ nhóm 02 đến nhóm 07. Quá trình điều tra, đối tượng Bùi Văn P không thừa nhận cùng C vào rừng khai thác 32 lóng hộp gỗ với khối lượng 2,648m^3 và C cũng không xác định được địa điểm, vị trí khai thác gỗ là ở đâu, do đó không có căn cứ để xử lý về hành vi khai thác gỗ trái phép của bị cáo C. Như vậy, bị cáo C đã có hành vi

tàng trữ 23,569m^3 chủng loại gồm gỗ Căm xe, Cà chít, Gáo vàng, Bằng lăng, SP5… từ nhóm 02 đến nhóm 07 không có giấy tờ hợp pháp. Hành vi trên đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét chất chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trương Minh C có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ gỗ là mặt hàng Nhà nước cấm khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến và mua bán trái phép nhưng vì lợi ích của bản thân muốn có gỗ để làm nhà, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ 187 lóng, hộp gỗ có tổng khối lượng quy đổi ra gỗ tròn là 23,569m^3 chủng loại gồm gỗ Căm xe, Cà chít, Gáo vàng, Bằng lăng, SP5… từ nhóm 02 đến nhóm 07. Mặc khác bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội "*Cố ý gây thương tích*", ngày 15/5/2014 bị Toà án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội: "*Cố ý gây thương tích*" tại bản án số 14/2014/HSST, chưa thi hành xong tiền bồi thường công dân số tiền 14.642.858 đồng, thi hành xong tiền án phí dân sự, hình sự sơ thẩm (Chưa được xóa án tích). Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc vào trường hộp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, hiện tai bị cáo đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K P tạm giam để điều tra về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước và đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện I P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nhưng, dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh C 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với anh Lê Xuân T là Tổ trưởng tổ kiểm lâm địa bàn xã P T, huyện I P và Trương Minh H là Trạm trưởng Ban quản lý bảo vệ rừng thuộc xã P T, huyện I P đã lơi lỏng, thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, hậu quả đã để xảy ra vụ việc. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải kiến nghị Hạt kiểm lâm huyện I P

và Ban quản lý rừng phòng hộ A P xử lý trách nhiệm đối với anh Lê Xuân T và Trương Minh H.

- Đối với Bùi Văn P theo lời bị cáo C khai là người cùng với C vào rừng khai thác gỗ vào ngày 01/8/2019. Quá trình điều tra P không thừa nhận hành vi trên và P không được hưởng lợi gì từ việc tàng trữ trái phép gỗ của C nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với Bùi Văn P trong vụ án này là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 187 lóng, hộp gỗ (có bảng kê lâm sản) có tổng khối lượng quy đổi ra gỗ tròn là 23,569m^3. Trong đó có 22,137 m^3 gỗ tròn và 1,432 m^3 gỗ xẽ (đã quy đổi về gỗ tròn). Chủng loại gồm Căm xe, Cà chít, Gáo vàng, Bằng lăng, SP5… từ nhóm 2 đến nhóm 7. Xét đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe độ chế (loại 04 bánh), không biển số, màu sơn xanh đen, độ cần kéo cáp, bên trái thùng có 01 bình ắc quy ghi chữ DONGNAI N120, phía sau thùng xe có ghi chữ CƠ KHÍ HOÀNG TRANG, xe đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong. Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Quang N. Việc bị cáo C mượn chiếc xe trên và sử dụng vào việc phạm tội anh N không biết nên cần trả lại cho anh N là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Trương Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm k khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Minh C phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Minh C 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày có biên bản bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Trương Minh C 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 187 lóng, hộp gỗ (có bảng kê lâm sản) có tổng khối lượng quy đổi ra gỗ tròn là 23,569m^3. Trong đó có 22,137 m^3 gỗ tròn và 1,432 m^3 gỗ xẽ (đã quy đổi về gỗ tròn). Chủng loại gồm Căm xe, Cà chít, Gáo vàng, Bằng lăng, SP5… từ nhóm 2 đến nhóm 7.

- Trả lại cho anh Lê Quang N 01 xe độ chế (loại 04 bánh), không biển số, màu sơn xanh đen, độ cần kéo cáp, bên trái thùng có 01 bình ắc quy ghi chữ DONGNAI N120, phía sau thùng xe có ghi chữ CƠ KHÍ HOÀNG TRANG.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện I Pvới Chi cục thi hành án dân sự huyện IP, ngày 21 tháng 5 năm 2020.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Minh C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/5/2020) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện I P.
- CA huyện I P.
- Chi cục THADS huyện I P.
- Hạt kiểm lâm huyện I P.
- Ban quản lý rừng phòng hộ A P
- Bị cáo.
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân